|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | |  |  | | --- | --- | | PHÒNG GDĐT ĐIỆN BÀN  TRƯỜNG THCS TRẦN CAO VÂN  *(Đề gồm 02 trang)* | KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II  NĂM HỌC 2023-2024  MÔN: GDCD 9  Thời gian: 45 phút *(không kể thời gian giao đề)* | |

**A. Trắc nghiệm khách quan:** (3 điểm)

**Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng nhất:**

**Câu 1:** Công dân được lựa chọn hình thức, tổ chức kinh doanh, ngành nghề, quy mô kinh doanh theo quy định của pháp luật là nội dung quyền

A. Lao động. C. Giao dịch dân sự

B. Tự do kinh doanh. D. Chiếm hữu tài sản.

**Câu 2:** Theo quy định của pháp luật, mọi công dân có quyền tự do sử dụng sức lao động của mình để

A. Phân chia lại thị trường thế giới. C. Chiếm lĩnh nguồn ngân sách quốc gia.

B. Thay đổi đồng bộ cơ cấu nền kinh tế. D. Trốn thuế

**Câu 3:** Nội dung nào dưới đây **không** phải là nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân ở Việt Nam hiện nay?

1. Tự nguyện, tiến bộ. C. Một vợ, một chồng.
2. Vợ chồng bình đẳng. D. Do cha mẹ ép buộc.

**Câu 4:** Theo quy định của pháp luật, bất cứ người kinh doanh nào cũng phải thực hiện nghĩa vụ

1. kê khai đúng số vốn. C. thế chấp mọi tài sản
2. thu hút nguồn viện trợ. D. tăng đầu cơ tích trữ

**Câu 5:** Độ tuổi nam, nữ được phép kết hôn theo qui định của pháp luật nước ta là:

1. Nam 20 tuổi. C. Nam, nữ đủ 18 tuổi.
2. Nữ 18 tuổi. D. Nam từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên.

**Câu 6**: Pháp luật nước ta qui định cấm kết hôn trong những trường hợp:

1. Người đang có vợ hoặc đang có chồng. B. Người khác tôn giáo.
2. Người khác dân tộc. D. Người đã li hôn.

**Câu 7:** Ý nào nói đúng về quyền tự do kinh doanh?

1. Buôn bán nhỏ thì không cần kê khai.
2. Công dân có quyền tự do kinh doanh bất cứ nghề gì, hàng gì.
3. Kinh doanh phải theo đúng qui định của pháp luật.
4. Buôn bán bất cứ sản phẩm, mặt hàng nào cũng được.

**Câu 8:** Nhà nước cấm kinh doanh những mặt hàng nào?

1. Hàng tiêu dùng. B. Thuốc nổ C. Thực phẩm. D. Lương thực.

**Câu 9**. Ý kiến đúng khi nói về quyền và nghĩa vụ của công dân trong hôn nhân?

A. Kết hôn do nam nữ tự nguyện quyết định trên cơ sở tình yêu chân chính và được xác nhận của chính quyền.

B. Lấy vợ, lấy chồng là việc của đôi nam nữ, không ai có quyền can thiệp.

C.Kết hôn khi nam nữ đủ 18 tuổi trở lên.

D. Trong gia đình, người chồng là người có quyền quyết định mọi việc.

**Câu 10:** Ý nào nói **không** đúng về quyền tự do kinh doanh?

A. Kinh doanh phải theo qui định và chịu sự quản lí của nhà nước.

B. Kinh doanh phải theo đúng quy định của pháp luật.

C. Buôn bán phải có kê khai số vốn và giấy phép kinh doanh .

D. Công dân có quyền kinh doanh bất cứ nghề gì, hàng gì.

**Câu 11:** Hành vi vi phạm luật lao động của người sử dụng lao động?

A. Sử dụng trang bị bảo hộ lao động đúng quy định.

B. Thuê trẻ em dưới 14 tuổi làm thợ may công nghiệp.

C. Thực hiện đúng thời gian thử việc theo hợp đồng.

D. Phải có hợp đồng lao động giữa người lao động và đơn vị sản xuất, kinh doanh.

**Câu 12:** Nhà nước qui định mức thuế cao đối với một số mặt hàng như thuốc lá, rượu, vàng mã... để làm gì?

1. Nhà sản xuất phá sản.
2. Nhà sản xuất thua lỗ.
3. Hạn chế sản xuất và tiêu thụ.
4. Khuyến khích sản xuất và tiêu thụ.

**B. Phần tự luận:** (7 điểm)

**Câu 1 *(3,0 điểm)* :** Tại sao nói lao động là quyền và nghĩa vụ của công dân?

**Câu 2 *( 3,0 điểm)****:* Kể 3 hoạt động lao động của em và mọi người xung quanh.Ý nghĩa của các hoạt động này?

**Câu 2 *(1,0 điểm):*** An, 16 tuổi, học hết lớp 9, do nhà đông em, gia đình khó khăn, An muốn có việc làm để giúp đỡ bố mẹ. Theo em, An có thể tìm việc gì cho phù hợp với qui định của Luật Lao động của nước ta? Vì sao?

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II- MÔN GDCD9**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mạch nội dung** | **Nội dung/Chủ đề** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | | | | | | **Tổng** | | | |
| **Nhận biết** | | | **Thông hiểu** | | | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | | | | **Tỉ lệ** | | | |
| **TN** | | **TL** | **TN** | | **TL** | | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | | | **TN** | | **TL** | |
| **Giáo dục pháp luật** | **1. Quyền và nghĩa vụ của công dân trong hôn nhân** | 3câu | |  | 1 câu | |  | |  |  |  |  | | | 4câu | |  | |
| **2. Quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế** | 5câu | |  | 2 câu | |  | |  |  |  |  | | | 7 câu | |  | |
| **3. Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân.** | 1 câu | | 1 câu | 1 câu | | 1 câu | |  | 1 câu |  | 1 câu | | | 6 câu | |  | |
|  |  | |  |  | |  | |  |  | |  | |
| ***Tổng số câu*** | | | 9 | | | 5 | | 1 |  | 1 | | |  | 1 | | 12 | | 3 |
| **Số điểm** | | | 4 | | | 1 | | 2 |  | 2 | | |  | 1 | | 3 | | 7 |
| **Tỉ lệ %** | | | **40%** | | | **30%** | | | **20%** | | | | **10%** | | | **30%** | | **70%** |

**BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GDCD 9 GIỮA KÌ II**

**Năm học 2023- 2024**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mạch nội dung** | **Nội dung/Chủ đề** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **Giáo dục đạo đức** | **1.Quyền và nghĩa vụ của công dân trong hôn nhân** | **Nhận biết:**  -Nhận biết hôn nhân là gì?  -Biết độ tuổi kết hôn của nam và nữ.  **Thông hiểu:**  - Hiểu được những biểu hiện , việc làm thực hiện đúng , và những việc làm vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân trong hôn nhân.  - Hiểu lợi ích của chí công vô tư | 3 TN | 1 câu |  |  |
| **2. Quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế.** | **Nhận biết:**  - Quyền tự do kinh doanh là gì?  - Những biểu hiện thực hiện đúng và biểu hiện vi phạm quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế. | 5 TN | 2 câu |  |  |
| **3. Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân.** | **Nhận biết:**  - Công dân có những quyền và nghĩa vụ lao động như thế nào.  **Thông hiểu:**  - Trách nhiệm của công dân trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ lao động.  Vận dụng:  - Những hoạt động lao động của bản thân và mọi người xung quanh. Ý nghĩa của hoạt động đó.  - Vận dụng Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân và những quy định của nhà nước vê độ tuổi lao động của công dân để vận dụng giải quyết tình huống cụ thể. | 1 TN | 1 câu | 1TL | 1TL |
| **Tổng** | |  | **10 TN**  **1 TL** | **2 TN**  **1 TL** | **1TL** | **1 TL** |
| **Số điểm** | |  | **4** | **3** | **2** | **1** |
| ***Tỉ lệ %*** | |  | ***40*** | ***30*** | ***20*** | ***10*** |

**HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN 9 GIỮA KÌ II**

**I/ PHẦN TRẮC NGHIỆM *(3,0 điểm):*** Mỗi câu trả lời đúng được 0,33 đ

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 1-B | 5-D | 9- A |
| 2-D | 6-A | 10-D |
| 3-D | 7-C | 11-B |
| 4-A | 8-B | 12-C |

**II/ PHẦN TỰ LUẬN *(7,0 điểm)***

**Câu 1*( 3,0 điểm):* Tại sao nói lao động là quyền và nghĩa vụ của công dân?**

Vì:

- Mọi công dân có quyền tự do sử dụng sức lao động của mình để học nghề, tìm kiếm việc làm, lựa chọn nghề nghiệp có ích cho xã hội, đem lại thu nhập cho bản thân và gia đình. (1đ)

- Mọi người có nghĩa vụ lao động để nuôi sống bản thân, nuôi sống gia đình, góp phần duy trì và phát triển đất nước. (1đ)

- Lao động là nghĩa vụ của mỗi công dân đối với bản thân, với gia đình đồng thời cũng là nghĩa vụ đối với xã hội, với đất nước. (1đ)

**Câu 2 *( 3,0 điểm):*** 3 hoạt động của em và mọi người xung quanh (1,5 đ)

- Đi chợ bán hàng

- Trồng và chăm sóc công trình măng non.

- Làm các công việc trong gia đình như: nấu cơm, quét nhà, tưới cây…

\* Ý nghĩa (1,5 đ)

- Các việc làm trên góp phần tăng thu nhập cho gia đình, giúp ích cho gia đình, nhà trường và xã hội.

- Tạo nên cảnh quan môi trường sạch đẹp.

Câu 3 ***(1,0 điểm***): An có thể làm việc phù hợp với qui định của Luật Lao động:

- Xin làm hợp đồng tại các cơ sở sản xuất kinh doanh.

- Nhận hàng của cơ sở sản xuất về làm gia công tại nhà.

- Đây là các công việc nhẹ nhàng, vừa sức phù hợp với tuổi của An